

Số: 360 /QĐ-CNCCN

Hà Nội, ngày 23 tháng 9 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Phòng Chính sách và Truyền thông thuộc Ban Quản lý các khu công nghệ cao
và khu công nghiệp thành phố Hà Nội**

TRƯỞNG BAN BAN QUẢN LÝ CÁC KHU CÔNG NGHỆ CAO VÀ KHU CÔNG NGHIỆP TP HÀ NỘI

Căn cứ Nghị quyết số 06/NQ-HĐND ngày 25/02/2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hà Nội về việc thành lập, tổ chức lại các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 72/2026/QĐ-UBND ngày 19/6/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý các khu công nghệ cao và khu công nghiệp thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Quản lý các khu công nghệ cao và khu công nghiệp Thành phố;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng và Trưởng phòng Chính sách và Truyền thông.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

Phòng Chính sách và Truyền thông là đơn vị chuyên môn thuộc Ban Quản lý các khu công nghệ cao và khu công nghiệp thành phố Hà Nội (Ban Quản lý), có chức năng tham mưu cho Lãnh đạo Ban Quản lý trong công tác xây dựng, triển khai, theo dõi và đánh giá việc thực hiện cơ chế, chính sách phát triển khu công nghệ cao và khu công nghiệp; công tác kiểm tra việc chấp hành pháp luật của các dự án đầu tư tại khu công nghệ cao, khu công nghiệp; công tác truyền thông, thông tin và tuyên truyền.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Công tác xây dựng cơ chế, chính sách

a) Chủ trì, phối hợp tham mưu xây dựng cơ chế, chính sách ưu đãi, hỗ trợ, huy động nguồn lực, xã hội hóa để xây dựng và phát triển khu công nghệ cao và khu công nghiệp phù hợp với điều kiện thực tế trong từng thời kỳ theo quy định của pháp luật;

b) Chủ trì tổng hợp đề xuất của các phòng, đơn vị thuộc Ban Quản lý trong quá trình xây dựng cơ chế, chính sách; tham gia xây dựng các đề án, chương trình, kế hoạch thuộc phạm vi quản lý của Ban Quản lý;

c) Theo dõi, đánh giá tình hình thực hiện cơ chế, chính sách liên quan đến phát triển khu công nghệ cao và khu công nghiệp, thu thập thông tin phản hồi từ các doanh nghiệp để đề xuất sửa đổi, bổ sung các cơ chế, chính sách cho phù hợp với thực tiễn;

d) Chủ trì tổng hợp, xây dựng báo cáo chuyên đề, báo cáo đánh giá tác động chính sách, báo cáo tổng kết, sơ kết việc thực hiện các cơ chế, chính sách thuộc phạm vi quản lý của Ban Quản lý;

đ) Phối hợp nghiên cứu, tham khảo kinh nghiệm trong nước và quốc tế về phát triển khu công nghệ cao, khu công nghiệp; đề xuất các giải pháp, mô hình quản lý và cơ chế chính sách phù hợp với điều kiện của Thành phố;

e) Phối hợp tham mưu xây dựng các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, thu hút đầu tư, phát triển khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao trong các khu công nghệ cao và khu công nghiệp.

2. Công tác kiểm tra

a) Chủ trì, phối hợp tham mưu kiểm tra việc chấp hành pháp luật của các dự án đầu tư trong khu công nghệ cao và khu công nghiệp gồm tham mưu xây dựng kế hoạch kiểm tra định kỳ; tham mưu Lãnh đạo Ban ban hành quyết định kiểm tra, tổ chức kiểm tra việc chấp hành pháp luật của các dự án đầu tư trong các khu công nghệ cao và khu công nghiệp, bảo đảm tính thống nhất, tránh chồng chéo, trùng lặp về phạm vi, đối tượng, nội dung và thời gian kiểm tra;

b) Chủ trì tổng hợp kết quả kiểm tra; theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các kết luận, kiến nghị sau kiểm tra; tổng hợp các hành vi vi phạm, khó khăn, vướng mắc trong quá trình chấp hành pháp luật của doanh nghiệp để tham mưu Lãnh đạo Ban chỉ đạo xử lý hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định.

3. Công tác truyền thông, thông tin và tuyên truyền

a) Chủ trì xây dựng chiến lược, kế hoạch truyền thông của Ban Quản lý theo từng giai đoạn và hằng năm;

b) Chủ trì tổ chức tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các cơ chế, chính sách liên quan đến phát triển khu công nghệ cao và khu công nghiệp;

c) Chủ trì quản lý nội dung, cập nhật, biên tập và tổ chức cung cấp thông tin trên Cổng thông tin điện tử, các nền tảng số, mạng xã hội và các kênh truyền thông chính thức của Ban Quản lý; phối hợp với Văn phòng trong công tác quản trị, vận hành kỹ thuật các hệ thống thông tin theo quy định;

d) Chủ trì cung cấp thông tin cho báo chí; phối hợp thực hiện công tác phát ngôn và cung cấp thông tin theo quy định;

đ) Theo dõi thông tin báo chí, mạng xã hội và các phương tiện truyền thông liên quan đến hoạt động của Ban Quản lý; tham mưu xử lý các vấn đề truyền thông phát sinh;

e) Chủ trì xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình truyền thông về đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo trong các khu công nghệ cao và khu công nghiệp;

g) Chủ trì, phối hợp với các phòng, đơn vị thực hiện công khai, minh bạch thông tin và tạo điều kiện để Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội, các tổ chức chính trị - xã hội, cộng đồng dân cư, người lao động và doanh nghiệp tham gia giám sát theo quy định của pháp luật;

h) Tham mưu Lãnh đạo Ban trong công tác phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội và các tổ chức chính trị - xã hội trong việc cung cấp thông tin, phục vụ hoạt động giám sát, phản biện xã hội; tổng hợp, tham mưu Lãnh đạo Ban tiếp thu, giải trình các ý kiến, kiến nghị liên quan đến hoạt động của khu công nghệ cao và khu công nghiệp theo quy định;

i) Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo về công tác truyền thông theo quy định.

4. Các nhiệm vụ, quyền hạn khác

a) Tham mưu, thực hiện nhiệm vụ phát triển khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực được giao và chỉ đạo của Lãnh đạo Ban Quản lý.

b) Chủ trì tham mưu xây dựng, sửa đổi, bổ sung, thay thế Quy chế phối hợp giữa Ban Quản lý với các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường và các cơ quan liên quan;

c) Chủ trì tham mưu xây dựng, góp ý, rà soát, hệ thống hóa, tham mưu kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản quản lý nội bộ thuộc phạm vi quản lý của Ban Quản lý;

d) Chủ trì xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật; tuyên truyền, phổ biến các văn bản pháp luật mới liên quan đến hoạt động của khu công nghệ cao, khu công nghiệp và doanh nghiệp;

đ) Chủ trì tổ chức thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật của Ban Quản lý và các doanh nghiệp trong các khu công nghệ cao và khu công nghiệp; tổng hợp, đánh giá những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện pháp luật;

e) Phối hợp với các cơ quan quản lý chuyên ngành của các Bộ, ngành và Ủy ban nhân dân Thành phố để cung cấp, xây dựng và quản lý hệ thống thông tin của Quốc gia và của địa phương về các hoạt động tại khu công nghệ cao và khu công nghiệp trên địa bàn Thành phố theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị;

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Lãnh đạo Phòng Chính sách và Truyền thông gồm có Trưởng phòng và các Phó Trưởng phòng; số lượng Phó Trưởng phòng thực hiện theo quy định tại khoản 2, Điều 4, Quyết định 72/2026/QĐ-UBND ngày 19/6/2026 của UBND thành phố Hà Nội.

2. Trưởng phòng do Trưởng ban bổ nhiệm, miễn nhiệm; chịu trách nhiệm trước Trưởng ban và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Phòng.

3. Phó Trưởng phòng do Trưởng ban bổ nhiệm, miễn nhiệm trên cơ sở đề nghị của Trưởng phòng; giúp Trưởng phòng chỉ đạo các nhiệm vụ theo sự phân công của Trưởng phòng, chịu trách nhiệm trước Trưởng phòng và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công.

4. Biên chế công chức và số lượng người làm việc của Phòng Chính sách và Truyền thông được giao trên cơ sở vị trí việc làm gắn với chức năng, nhiệm vụ, phạm vi hoạt động và thuộc tổng biên chế công chức, số lượng người làm việc của Ban Quản lý do cấp có thẩm quyền giao hoặc phê duyệt.

Điều 4. Chế độ làm việc

1. Phòng Chính sách và Truyền thông làm việc theo chế độ thủ trưởng.

2. Phòng Chính sách và Truyền thông thực hiện chế độ làm việc, quan hệ công tác với các phòng, đơn vị thuộc Ban Quản lý theo Quy chế làm việc của Ban Quản lý và các quy định khác có liên quan.

3. Phòng Chính sách và Truyền thông có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan, tổ chức, cá nhân ngoài Ban Quản lý trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định.

4. Trong trường hợp Trưởng phòng vắng mặt, ủy quyền cho 01 Phó Trưởng phòng thay mặt Trưởng phòng lãnh đạo, chỉ đạo và điều hành công việc của Phòng theo quy chế làm việc.

Điều 5. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

2. Quyết định này thay thế Quyết định số 43/QĐ-CNCCN ngày 14/3/2025 của Ban Quản lý các khu công nghệ cao và khu công nghiệp thành phố Hà Nội quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Chính sách và Truyền thông.

3. Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Chính sách và Truyền thông, Trưởng các phòng chuyên môn, Thủ trưởng các đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- UBND Thành phố (để b/c);
- Sở Nội vụ TP;
- Đảng ủy Ban Quản lý;
- Lãnh đạo Ban;
- Lưu VT, VP.

TRƯỞNG BAN



Trương Việt Dũng
PHÓ CHỦ TỊCH UBND THÀNH PHỐ